

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 238/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 26 - 5 - 2026
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui

2. Bà Trần Thị Phượng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2026/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 về vụ án kiện xin ly hôn và giải quyết con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Ngọc B, sinh năm 1999; Địa chỉ: Xóm H, xã N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xóm H, xã N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa vắng mặt chị B, anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị Ngọc B vắng mặt, trong đơn khởi kiện và lời khai của chị B tại các buổi làm việc với Toà án thể hiện: Chị và anh Phan Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 02-10-2017 tại UBND xã Q, tỉnh Ninh Bình (xã N, huyện N, tỉnh Nam Định cũ) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2025 đến nay. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ

không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 11 xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn Đ.

Về con chung: Chị Vũ Thị Ngọc B xác định giữa chị và anh Đ có 02 con chung là cháu Phan Vũ Hải Đ1, sinh ngày 15/4/2018 và cháu Phan Vũ Đăng K, sinh ngày 31/10/2022. Kể từ khi vợ chồng ly thân cháu K đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Đ1 đang do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị B đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ1, không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Ngọc B xác định vợ chồng không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Ngọc B đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay anh Phan Văn Đ vắng mặt. Lời khai của anh Đ trong bản tự khai và các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh và chị Vũ Thị Ngọc B kết hôn với nhau vào tháng 10/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, tỉnh Ninh Bình (xã N, huyện N, tỉnh Nam Định cũ). Anh Đ cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay chị B có đơn xin ly hôn thì anh không nhất trí ly hôn. Nếu chị B vẫn nhất quyết muốn ly hôn thì tùy anh không ép.

Về con chung: Anh Phan Văn Đ xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Vũ Hải Đ1, sinh ngày 15/4/2018 và cháu Phan Vũ Đăng K, sinh ngày 31/10/2022. Hiện cháu Đ1 đang ở với anh, cháu K đang ở với mẹ. Nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con để các con có đầy đủ anh em và không phải xa nhau. Anh Đ không yêu cầu chị B đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh Phan Văn Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Về tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị B: xử ly hôn giữa chị B và anh Đ; Về Con chung: Giao chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Vũ Đăng K, sinh ngày 31/10/2022; Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Vũ Hải Đ1, sinh ngày 15/4/2018; không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Toà án tuyên án phí dân sự sơ thẩm đối với chị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Phan Văn Đ đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã N, tỉnh Ninh Bình). Chị B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án chị xin ly hôn anh Đ và được Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị Ngọc B và anh Phan Văn Đ vắng mặt. Chị B và anh Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị B và anh Đ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị Ngọc B và anh Phan Văn Đ vào tháng 10/2017 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã Q, tỉnh Ninh Bình) cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2025 đến nay. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Anh Đ trình bày quan điểm không nhất trí ly hôn vì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nếu chị B nhất quyết muốn ly hôn thì tùy anh không ép.

Xét việc xin ly hôn của chị B và quan điểm của anh Đ thấy: Tuy anh Đ không đồng ý ly hôn và cho rằng không có mâu thuẫn, nhưng chị B và anh Đ đã có một khoảng thời gian không chung sống cùng nhau, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Khi Tòa án tiến hành hòa giải cả chị B và anh Đ đều vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa thể hiện anh chị không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, khả năng đoàn tụ là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị B xin ly hôn nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị Ngọc B và anh Phan Văn Đ thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Vũ Hải Đ1, sinh ngày 15/4/2018 và cháu

Phan Vũ Đăng K, sinh ngày 31/10/2022. Kể từ khi vợ chồng ly thân cháu Đ1 đang do anh Đ nuôi dưỡng, cháu K do chị B nuôi dưỡng. Ly hôn chị B đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và nhất trí để anh Đ trực tiếp nuôi cháu Đ1, không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con để các con có đầy đủ anh em và không phải xa nhau. Anh Đ không yêu cầu chị B đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc xin nhận trực tiếp nuôi con chung của chị B và quan điểm của anh Đ thấy kể từ khi vợ chồng ly thân cháu K đang ở với mẹ, cháu Đ1 đang ở với bố. Xét thấy điều kiện nuôi con của hai bên đều ngang nhau. Bản thân cháu K còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ. Cháu Đ1 kể từ khi bố mẹ ly thân đã sống với bố, bản thân cháu Đ1 có nguyện vọng xin được ở với bố. Việc giao cháu Đ1 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và tâm sinh lý của cháu.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, cân bằng cuộc sống của hai bên sau ly hôn, cần chấp nhận yêu cầu của chị B là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Các bên có nghĩa vụ tạo điều kiện để các con chung được gặp gỡ, giao lưu tình cảm anh em với nhau.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Vũ Thị Ngọc B và anh Phan Văn Đ đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Vũ Thị Ngọc B phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Ngọc B và anh Phan Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Vũ Hải Đ1, sinh ngày 15/4/2018 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Phan Vũ Đăng K, sinh ngày 31/10/2022 cho chị Vũ Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Các bên có nghĩa vụ tạo điều kiện để các con chung được gặp gỡ, giao lưu tình cảm anh em với nhau.

3. Án phí dân sự sơ thẩm chị Vũ Thị Ngọc B phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai số 0000704 ngày **09/02/2026** tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh.
- VKSND khu vực 11 - Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- UBND xã Nghĩa Lâm.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Trần Trọng Ích